

Bản án số: 41/2026/HNGĐ-ST
Ngày 24-02-2026
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vũ Hòa;
- Ông Trần Hữu Thiện.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Hoàng Liêm - Là Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Lâm Thị Bảo Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 768/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2025, về: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Phan Thị Hồng G; sinh năm 1981; CCCD 072xxxxxxxxx; Địa chỉ: khu phố N, phường N, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

- **Bị đơn:** Ông Lê Văn T, sinh năm 1978; CCCD số 072xxxxxxxxx; Địa chỉ: Khu phố N, phường N, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo nguyên đơn bà Phan Thị Hồng G trình bày:**

Bà và ông Lê Văn T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2009, đến năm 2010 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã T (nay là phường T), tỉnh Tây Ninh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 133, quyền số 01.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Theo bà, nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm sống và ông T không chung thủy; bà phát hiện ông T có nhắn tin hẹn gặp người phụ nữ khác tại khách sạn vào ban đêm. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài khoảng 07-08 năm nay, các bên thường xuyên cự cãi, đời sống chung không hạnh phúc. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông T.

Bà cho biết ông T hiện là nhân viên Chi cục Hải quan cửa khẩu X, do tính chất công việc nên thường xuyên vắng nhà, có khi một tuần hoặc hai tuần mới về nhà một lần.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Tường V, sinh ngày 02/12/2010. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo bị đơn, ông Lê Văn T trình bày:*

Ông thừa nhận lời trình bày của bà G về quan hệ hôn nhân là đúng. Nay mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng nên ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: ông và bà G có 01 người con chung như nguyên đơn trình bày. Vì ông có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con.

** Ý kiến của con chung:*

Cháu Lê Tường V trình bày: Hiện cháu đang học lớp 10 tại Trường Trung học phổ thông T1 và đang sinh sống cùng cha, mẹ. Trường hợp cha mẹ không tiếp tục chung sống với nhau thì nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ. Lý do theo cháu trình bày là do cha thường xuyên vắng nhà; khi về nhà có lời nói chưa phù hợp, xúc phạm đến mẹ, ảnh hưởng đến không khí gia đình.

** Tại phiên toà:*

- Ông Lê Văn T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà G. Về con chung: ông T đề nghị giải quyết theo nguyện vọng của cháu V.

- Đại diện VKSND khu vực 11 – Tây Ninh phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình 2014, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Về hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa bà Phan Thị Hồng G và ông Lê Văn T.

Về con chung: Giao cháu Lê Tường V cho bà G chăm sóc nuôi dưỡng, ghi nhận bà G không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết

Về án phí: Đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Phan Thị Hồng G có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Hồng G và ông Lê Văn T chung sống với nhau từ năm 2009 và đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã T (nay là phường T, tỉnh Tây Ninh), theo Giấy chứng nhận kết hôn số 133, quyển số 01. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà G và ông T là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Quá trình chung sống, các bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi, đời sống chung không hạnh phúc. Ông T cũng xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và đồng ý ly hôn, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về con chung:

Bà G và ông T có 01 con chung là cháu Lê Tường V, sinh ngày 02/12/2010. Khi giải quyết vụ án, cháu V đã trên 07 tuổi nên Tòa án đã ghi nhận ý kiến của cháu theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Cháu có nguyện vọng được sống cùng mẹ.

Xét thấy, hiện nay cháu V đang trong độ tuổi vị thành niên, cần sự quan tâm, chăm sóc thường xuyên. Theo lời trình bày của các bên, ông T công tác tại Chi cục Hải quan cửa khẩu X, thường xuyên vắng nhà; trong khi bà G là người trực tiếp chăm sóc cháu trong thời gian dài. Việc giao cháu V cho bà G trực tiếp nuôi dưỡng sẽ bảo đảm điều kiện ổn định về tinh thần, sinh hoạt và học tập cho cháu, đồng thời phù hợp với nguyện vọng của cháu. Tại phiên tòa hôm nay, ông T cũng đề nghị giải quyết theo nguyện vọng của con. Do đó, căn cứ các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao cháu Lê Tường V cho bà Phan Thị Hồng G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà G không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà G không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung; ông T cũng không có yêu cầu phản tố. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà Phan Thị Hồng G phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, các Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa bà Phan Thị Hồng G và ông Lê Văn T.

2. Về con chung:

Giao con chung Lê Tường V, sinh ngày 02/12/2010 cho bà Phan Thị Hồng G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ tuổi trưởng thành hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Ông Lê Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Khi có căn cứ theo quy định của pháp luật, vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc nghĩa vụ cấp dưỡng.

3. Về án phí: Bà Phan Thị Hồng G phải chịu 300.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà G đã nộp theo biên lai số 0012926 ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND KV11-TN;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- UBND phường Tân Ninh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Phan Thị Phương